



# THIẾT KẾ WEB

Giảng viên: Ths. Nguyễn Đức Thiện  
Email: [ducthien84@gmail.com](mailto:ducthien84@gmail.com)  
Phone: 0974913448

# BÀI 3: CSS

Giới thiệu CSS

Khai báo và sử dụng CSS

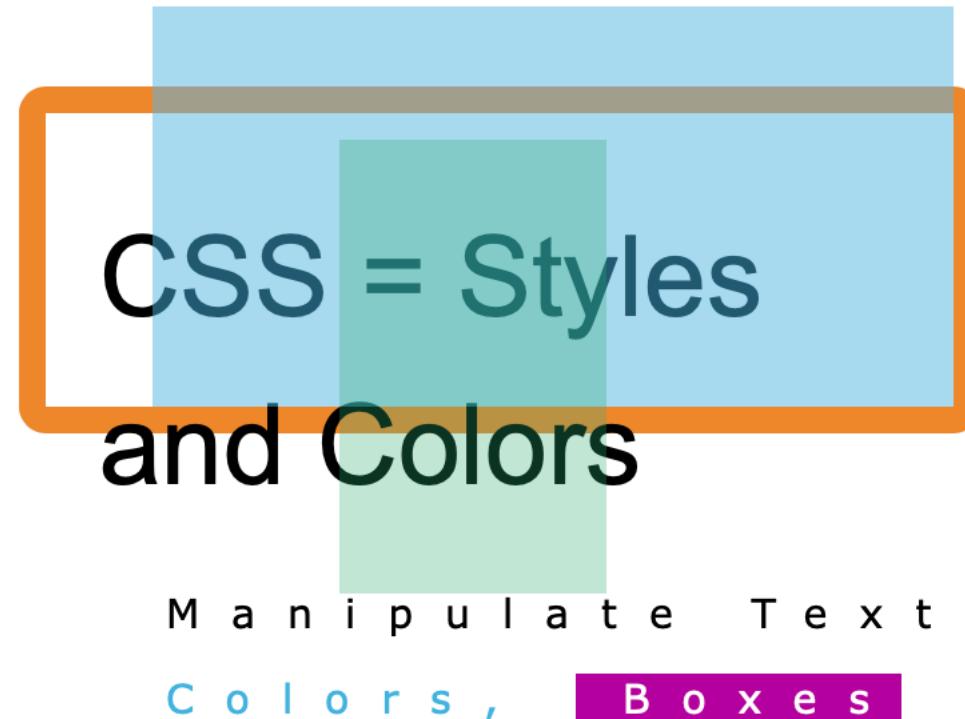
Thực hành CSS cơ bản



- **Giới thiệu CSS**
- **Cách khai báo và sử dụng CSS**
- **Thực hành CSS**

# GIỚI THIỆU CSS

- CSS là viết tắt của Cascading Style Sheets
- CSS là ngôn ngữ dùng để tạo phong cách (style) cho tài liệu HTML



# KHAI BÁO CSS

Inline

- Khai báo ngay trong mỗi thẻ cần sử dụng style

Nội bộ

- Khai báo trong thẻ `<style>` đặt trong thẻ `<head>`

Sử dụng file CSS

- Link đến file .CSS bên ngoài

# KHAI BÁO CSS INLINE

```
1  <!DOCTYPE html>
2  <html>
3  <body style="background-color: blue">
4
5  </body>
6  </html>
7
8
```



# KHAI BÁO CSS INLINE (VÍ DỤ)

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<body>

<h1 style="color:blue;">A Blue Heading</h1>

<p style="color:red;">A red paragraph.</p>

</body>
</html>
```

A Blue Heading

A red paragraph.

# KHAI BÁO CSS NỘI BỘ

```
1  <!DOCTYPE html>
2  <html>
3    <head>
4      <style>
5        body {
6          background-color: blue;
7        }
8      </style>
9    </head>
10   <body>
11
12   </body>
13 </html>
```



# KHAI BÁO CSS NỘI BỘ (VÍ DỤ)

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
<style>
body {background-color: powderblue;}
h1 {color: blue;}
p {color: red;}
</style>
</head>
<body>

<h1>This is a heading</h1>
<p>This is a paragraph.</p>

</body>
</html>
```

This is a heading

This is a paragraph.

# KHAI BÁO SỬ DỤNG TỆP CSS BÊN NGOÀI

- Tạo tệp CSS và tham chiếu nó trong tài liệu HTML
- Ví dụ tạo tệp styles.css có nội dung:

```
body {  
    background-color: blue;  
}
```

→ Tham chiếu tới tệp style.css trong trang html:

```
<html>  
    <head>  
        <link rel="stylesheet" href="styles.css" />  
    </head>  
    <body>  
        </body>  
</html>
```



## "styles.css":

```
body {  
    background-color: powderblue;  
}  
h1 {  
    color: blue;  
}  
p {  
    color: red;  
}
```

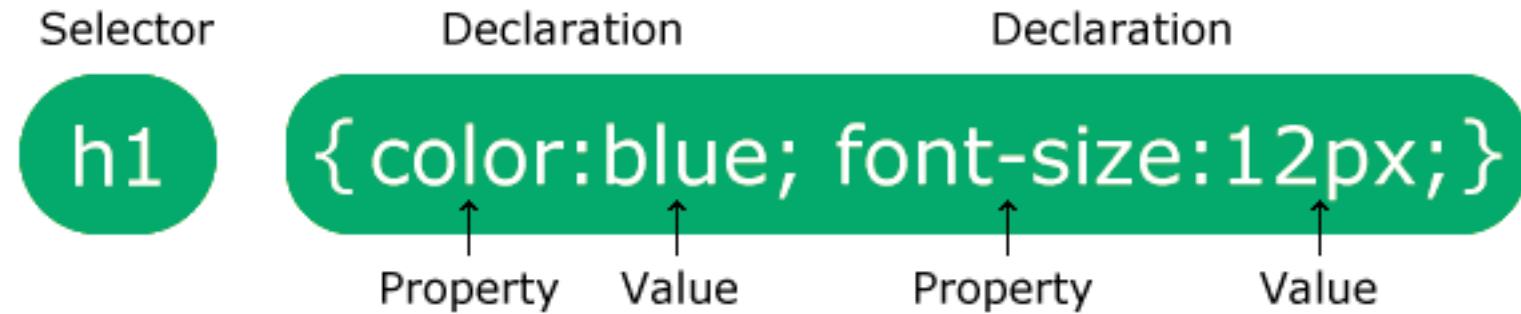
```
<!DOCTYPE html>  
<html>  
<head>  
    <link rel="stylesheet" href="styles.css">  
</head>  
<body>  
  
<h1>This is a heading</h1>  
<p>This is a paragraph.</p>  
  
</body>  
</html>
```

# This is a heading

This is a paragraph.

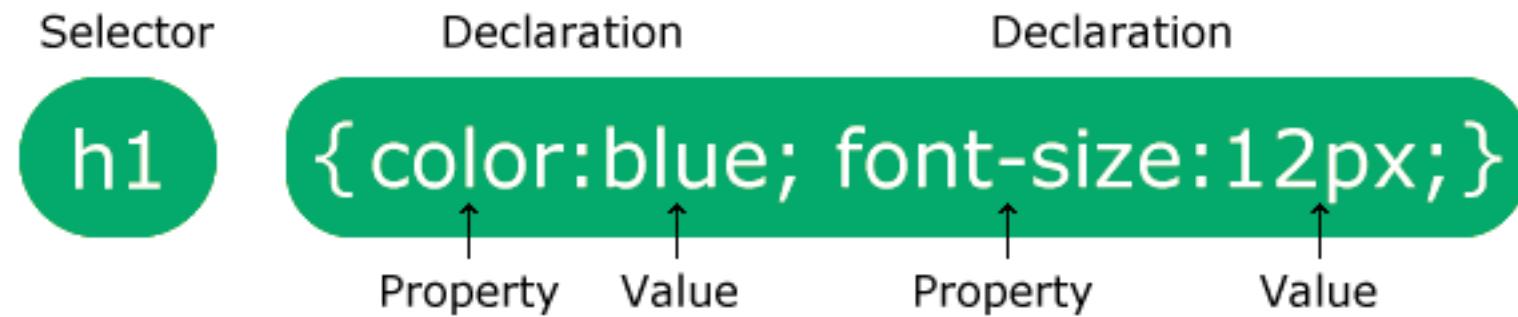
# CÚ PHÁP CSS

- Cú pháp CSS bao gồm bộ chọn và khai báo
- Bộ chọn chỉ ra các thành phần HTML bạn muốn áp dụng
- Khối khai báo chứa một hoặc nhiều khai báo cách nhau bằng “;”
- Mỗi khai báo chứa thuộc tính và giá trị của thuộc tính cách nhau “:”



# CÚ PHÁP CSS

- Cú pháp CSS bao gồm bộ chọn và khai báo
- Bộ chọn chỉ ra các thành phần HTML bạn muốn áp dụng
- Khối khai báo chứa một hoặc nhiều khai báo cách nhau bằng “;”
- Mỗi khai báo chứa thuộc tính và giá trị của thuộc tính cách nhau “:”



# BỘ CHỌN CSS

- Sử dụng để chọn ra các thành phần HTML muốn tạo phong cách riêng
  - Có thể chia bộ chọn thành 5 loại:
    - Bộ chọn đơn giản theo id, tên thẻ, lớp
    - Bộ chọn kết hợp lựa chọn thành phần theo mối quan hệ giữa chúng
    - Bộ chọn lớp giả lựa chọn thành phần theo trạng thái của nó
    - Bộ chọn thành phần giả: lựa chọn và chỉnh phong cách từng phần
    - Bộ chọn thuộc tính: lựa chọn theo thuộc tính hoặc giá trị thuộc tính
- (xem thêm: [https://www.w3schools.com/css/css\\_selectors.asp](https://www.w3schools.com/css/css_selectors.asp) )

# BỘ CHỌN THÀNH PHẦN THEO TÊN THẺ

- Lựa chọn các thành phần trong trang HTML theo tên thẻ
- Ví dụ áp dụng cho thẻ p trong trang HTML

```
<p>Hello, World!</p>
```

```
p {  
    text-align: center;  
    color: blue;  
    font-size: large;  
}
```

# BỘ CHỌN THÀNH PHẦN THEO ID

- Lựa chọn thành phần trong trang HTML theo id của nó

```
<p id="hello">Hello, World!</p>
```

```
#hello {  
    text-align: center;  
    color: blue;  
    font-size: large;  
}
```

# BỘ CHỌN THÀNH PHẦN THEO LỚP (CLASS)

- Lựa chọn thành phần trong trang HTML theo class của nó

```
<p class="hello2">Hello, World!</p>
```

```
.hello2 {  
    text-align: center;  
    color: blue;  
    font-size: small;  
}
```

# BỘ CHỌN KẾT HỢP

- Lựa chọn kết hợp giữa tên thẻ và thành phần thẻ đó

```
<h1 class="center">This heading will not be affected</h1>
<p class="center">This paragraph will be red and center-aligned.</p>
```

```
p.center {
    text-align: center;
    color: red;
}
```

**This heading will not be affected**

This paragraph will be red and center-aligned.

# BỘ CHỌN KẾT HỢP (TT)

- Ké thừa

```
<h1 class="center">This is a heading 1</h1>
<h2 class="center">This is a heading 2</h2>
<h3 class="center">This is a paragraph</h3>
```

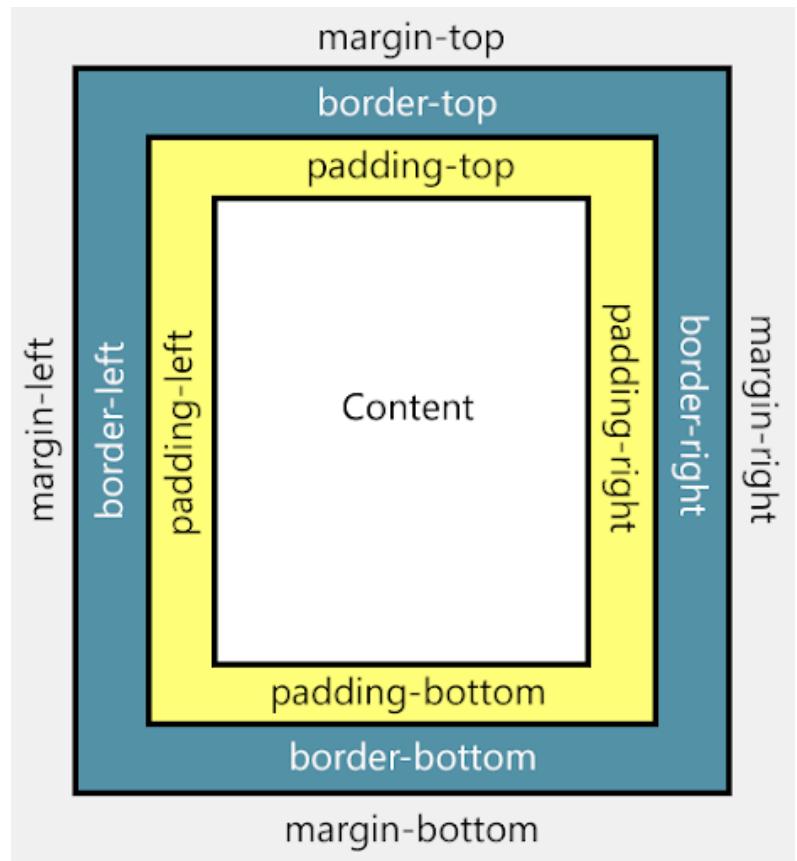
```
.center {
    text-align: center;
    color: green;
}
h2.center {color: blue;}
h3.center {color: red;}
```

This is a heading 1

This is a heading 2

This is a heading 3

# MARGIN, PADDING, BORDER



- Border: Đường viền xung quanh đối tượng
- Margin: Khoảng không gian xung quanh đối tượng, tính từ các đường viền bao quanh (border) ra phía ngoài
- Padding: Khoảng không gian xung quanh đối tượng, tính từ các đường viền bao quanh (border) vào phía trong

# BORDER (VÍ DỤ 1)

```
input {  
    width: 100%;  
    border: 4px solid orange;  
    border-radius: 10px;  
    padding: 10px 20px;  
    margin: 8px 0px;  
    box-sizing: border-box;  
}
```

```
<label for="fullname">Họ và tên: </label>  
<input type="text" name="fullname" id="fullname"/>
```

Họ và tên:

- Thuộc tính **border** xác định màu sắc và độ rộng đường bao
- Thuộc tính **border-radius** xác định bán kính góc bao
- Thuộc tính **border-style** xác định kiểu đường bao (nét liền, nét đứt, nét đôi, nét chấm..)

# BORDER (VÍ DỤ 2)

```
p.one {  
    border-style: solid;  
    border-color: red;  
}  
  
p.two {  
    border-style: solid;  
    border-color: green;  
}  
  
p.three {  
    border-style: dotted;  
    border-color: blue;  
}
```

```
<p>This property specifies the color of the four borders:</p>  
  
<p class="one">A solid red border</p>  
<p class="two">A solid green border</p>  
<p class="three">A dotted blue border</p>
```

This property specifies the color of the four borders:

A solid red border

A solid green border

A dotted blue border

# BORDER (VÍ DỤ 3)

```
p.dotted {border-style: dotted;}  
p.dashed {border-style: dashed;}  
p.solid {border-style: solid;}  
p.double {border-style: double;}  
p.groove {border-style: groove;}  
p.ridge {border-style: ridge;}  
p.inset {border-style: inset;}  
p.outset {border-style: outset;}  
p.none {border-style: none;}  
p.hidden {border-style: hidden;}  
p.mix {border-style: dotted dashed solid double;}
```

```
<p class="dotted">A dotted border.</p>  
<p class="dashed">A dashed border.</p>  
<p class="solid">A solid border.</p>  
<p class="double">A double border.</p>  
<p class="groove">A groove border.</p>  
<p class="ridge">A ridge border.</p>  
<p class="inset">An inset border.</p>  
<p class="outset">An outset border.</p>  
<p class="none">No border.</p>  
<p class="hidden">A hidden border.</p>  
<p class="mix">A mixed border.</p>
```

A dotted border.

A dashed border.

A solid border.

A double border.

A groove border.

A ridge border.

An inset border.

An outset border.

No border.

A hidden border.

A mixed border.

# MARGIN (VÍ DỤ 4)

```
div {  
    border: 1px solid black;  
    margin-top: 100px;  
    margin-bottom: 100px;  
    margin-right: 150px;  
    margin-left: 80px;  
    background-color: lightblue;  
}
```

<h2>Using individual margin properties</h2>

<div>This div element has a top margin of 100px, a right margin of 150px, a bottom margin of 100px, and a left margin of 80px.</div>  
<hr>

## Using individual margin properties

This div element has a top margin of 100px, a right margin of 150px, a bottom margin of 100px, and a left margin of 80px.

# MARGIN (VÍ DỤ 5)

```
div {  
    border: 1px solid black;  
    margin: 25px 50px 75px 100px;  
    background-color: lightblue;  
}
```

- **margin: 25px 50px 75px 100px;**
  - top margin is 25px
  - right margin is 50px
  - bottom margin is 75px
  - left margin is 100px

```
<h2>The margin shorthand property – 4 values</h2>  
  
<div>This div element has a top margin of 25px, a right margin of 50px, a bottom margin of 75px, and a left margin of 100px.</div>  
  
<hr>
```

## The margin shorthand property - 4 values

This div element has a top margin of 25px, a right margin of 50px, a bottom margin of 75px, and a left margin of 100px.

# PADDING (VÍ DỤ 6)

```
div {  
    border: 1px solid black;  
    background-color: lightblue;  
    padding-top: 50px;  
    padding-right: 30px;  
    padding-bottom: 50px;  
    padding-left: 80px;  
}
```

<h2>Using individual padding properties</h2>

<div>This div element has a top padding of 50px, a right padding of 30px, a bottom padding of 50px, and a left padding of 80px.</div>  
<hr>

## Using individual padding properties

This div element has a top padding of 50px, a right padding of 30px, a bottom padding of 50px, and a left padding of 80px.

# PADDING (VÍ DỤ 7)

```
div {  
    border: 1px solid black;  
    padding: 25px 50px 75px 100px;  
    background-color: lightblue;  
}
```

```
<h2>The padding shorthand property - 4 values</h2>  
  
<div>This div element has a top padding of 25px, a right padding of  
50px, a bottom padding of 75px, and a left padding of 100px.</div>  
<hr>
```

## The padding shorthand property - 4 values

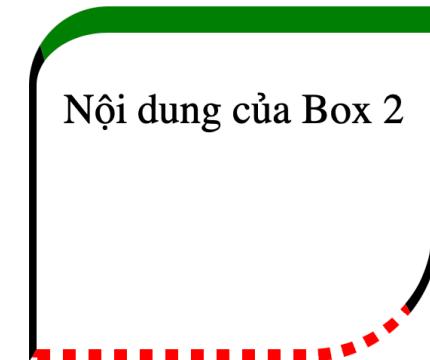
This div element has a top padding of 25px, a right padding of 50px, a bottom padding of 75px, and a left padding of 100px.

- **padding: 25px 50px 75px 100px;**
  - top padding is 25px
  - right padding is 50px
  - bottom padding is 75px
  - left padding is 100px

# TỔNG HỢP (VÍ DỤ 8)

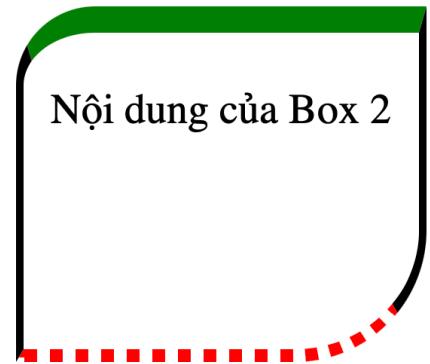
```
<> vidu1.html > ...
```

```
1  <!DOCTYPE html>
2  <html>
3      <head>
4          <link rel="stylesheet" href="vidu1.css">
5      </head>
6      <body>
7          <div id="box1" class="box">
8              Nội dung của Box 1
9          </div>
10         <div id="box2" class="box">
11             Nội dung của Box 2
12         </div>
13     </body>
14 </html>
```



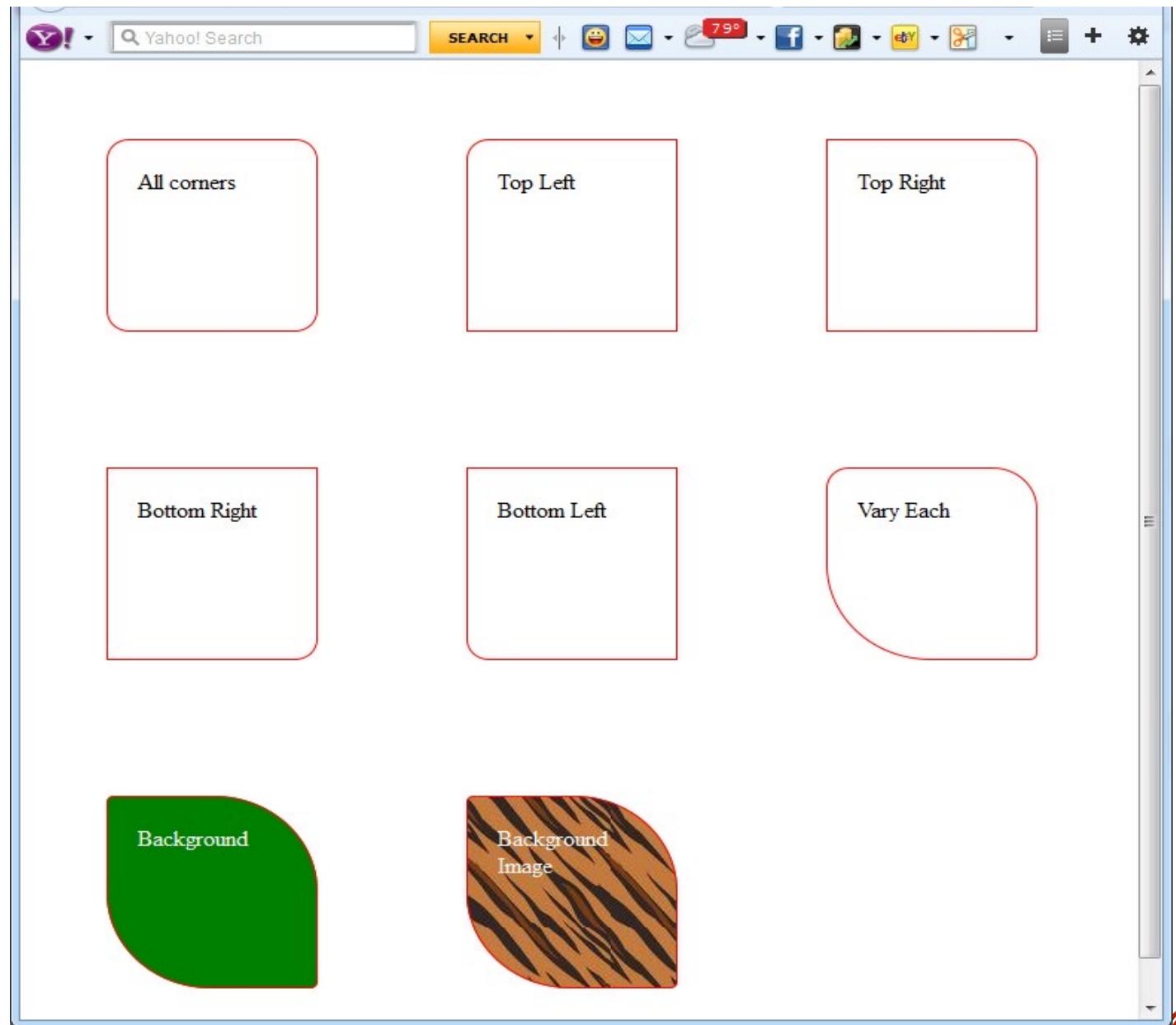
```
# vidu1.css > ...
```

```
1  .box{  
2      border: 3px solid black;  
3      border-top: 15px solid blue;  
4      border-bottom: 5px dotted red;  
5      border-top-left-radius: 30px;  
6      border-bottom-right-radius: 50px;  
7      width: 150px;  
8      height: 100px;  
9      margin-top: 50px;  
10     margin-left: 50px;  
11     text-align: center;  
12     padding-top: 20px;  
13 }  
14 #box1.box{  
15     background-color: yellow;  
16 }  
17 #box2.box{  
18     border-top: 10px solid green;  
19 }
```



# BÀI TẬP

Thiết kế giao diện  
HTML & CSS cho  
trang web sau:



# CSS CHO THẺ INPUT (VÍ DỤ 8)

- Thay đổi chiều dài của trường nhập bằng thuộc tính **width**
- Giá trị **width** có thể là giá trị số hoặc dạng %

```
input {  
    width: 50%;  
    background-color:yellow;  
}
```

```
<input placeholder="First-name" type="text" id="firstname"/>  
<input placeholder="Last-name" type="text" id="lastname"/>
```

First-name

Last-name

# CSS CHO THẺ INPUT (VÍ DỤ 9)

```
input {  
    width: 100%;  
    background-color: orange;  
    color: white;  
    border: none;  
    padding: 10px 20px;  
    margin: 8px 0px;  
    box-sizing: border-box;  
}
```

```
<label for="fullname">Họ và tên: </label>  
<input type="text" name="fullname" id="fullname"/>
```

Họ và tên:

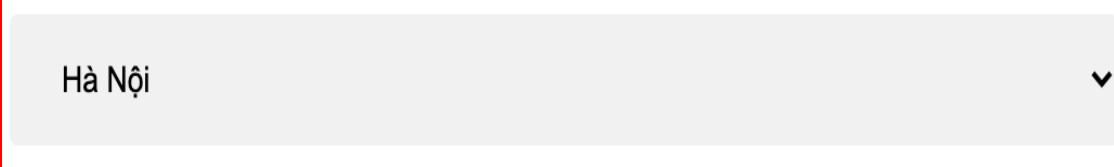
WHO AM I

- Thuộc tính ***background-color*** xác định màu nền của đối tượng
- Thuộc tính ***color*** xác định màu chữ đối tượng
- Thuộc tính ***box-sizing*** xác định kích thước của box:
  - content-box: Giá trị của width và height chính là giá trị của content
  - border-box: Giá trị của width và height sẽ bao gồm cả giá trị của cả content, border và padding

# CSS CHO HỘP CHỌN (VÍ DỤ 10)

```
select {  
    width: 100%;  
    padding: 16px 20px;  
    border: none;  
    border-radius: 4px;  
    background-color: #f1f1f1;  
}
```

```
<form>  
  
<select id="city" name="city">  
  
<option value="hn">Hà Nội</option>  
  
<option value="dn">Đà Nẵng</option>  
  
<option value="hcm">Hồ Chí Minh</option>  
  
</select>  
  
</form>
```



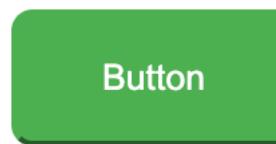
Hà Nội

# CSS CHO NÚT BẤM (VÍ DỤ 11)

- Thay đổi màu nền, màu chữ, bo góc tròn, làm to nút bấm

```
input[type=button] {  
    background-color: #4CAF50;  
    border-color: #4CAF50;  
    color: white;  
    padding: 16px 32px;  
    text-decoration: none;  
    margin: 4px 2px;  
    cursor: pointer;  
    border-radius: 8px;  
}
```

```
<input type="button" value="Button">
```



# CÂU HỎI

- Câu hỏi 1: Có những cách nào để khai báo CSS trong trang HTML?
- Câu hỏi 2: Phân biệt Border, Padding và Margin?

# BOX-SHADOW

- Box-shadow là thuộc tính css được sử dụng để làm bóng cho hộp

- box-shadow:** [inset] <x> <y> <length> <color>;
  - [inset]:** Nếu có **inset** sẽ tạo bóng bên trong
  - <x>:** độ lệch bóng theo hướng ngang
  - <y>:** độ lệch bóng theo hướng đứng
  - <length>:** độ dày của bóng
  - <color>:** màu bóng
  - Nếu <x> và <y> là 0 thì sẽ cho bóng nhòe**
- Ví dụ
  - box-shadow: 5px -5px 10px red;**

Bóng rơi

Bóng nhòe

Bóng bên trong



## VÍ DỤ: BOX-SHADOW



# VÍ DỤ: BOX-SHADOW

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <title>Bóng</title>
    <link href="demo.css" rel="stylesheet" />
</head>
<body>
    <div class="album">
        <div>
            
            
            
        </div>
        <div>
            <button> << </button>
            <button> >> </button>
        </div>
    </div>
</body>
</html>
```

## demo.css

```
.album div{
    text-align:center;
}
.album img{
    width: 200px;
    margin:5px;
    border-radius:10px;
    box-shadow:5px 5px 5px blue;
}
.album button{
    border:none;
    border-radius:20px;
    background:white;
    padding:10px 30px;
    margin-top:10px;
    box-shadow:inset 0 0 20px blue;
}
```

# BACKGROUND

- Nền của hộp gồm màu nền và ảnh nền.

- **background-color**
  - Màu nền
- **background-image**
  - Ảnh nền
- **background-repeat**
  - Chế độ lặp ảnh nền
- **background-size**
  - Kích thước ảnh nền
- **background-position**
  - Vị trí đặt ảnh nền
- **background-attachment**
  - Chế độ cuộn ảnh nền



# VÍ DỤ BACKGROUND

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <title>Bóng</title>
    <style>
        body {
            background-color: red;
            background-image: url('Image/bg.png');
        }
    </style>
</head>
<body>
</body>
</html>
```

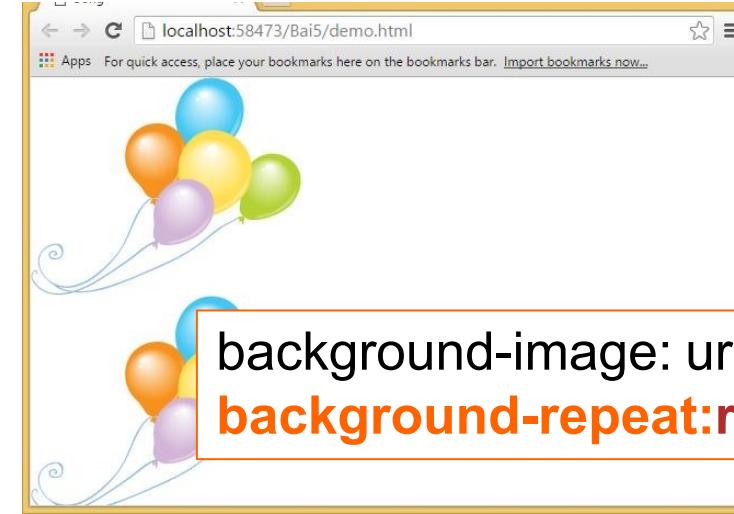


# BACKGROUND-REPEAT

---



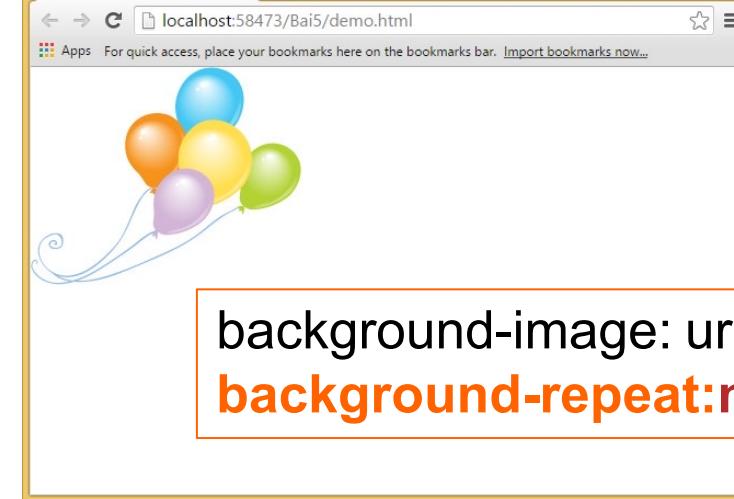
```
background-image: url('Image/bg.png');  
background-repeat:repeat;
```



```
background-image: url('Image/bg.png');  
background-repeat:repeat-y;
```

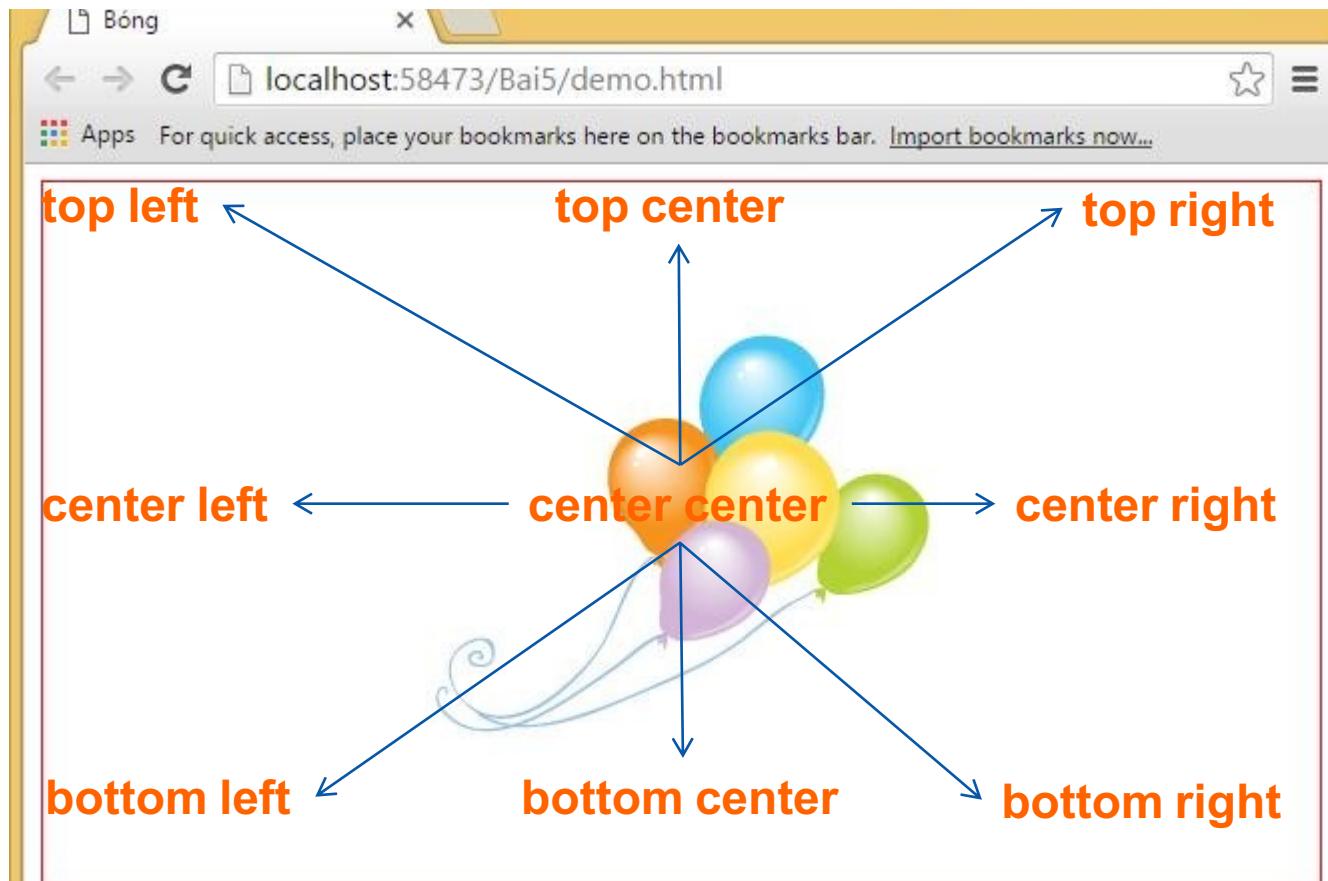


```
background-image: url('Image/bg.png');  
background-repeat:repeat-x;
```



```
background-image: url('Image/bg.png');  
background-repeat:no-repeat;
```

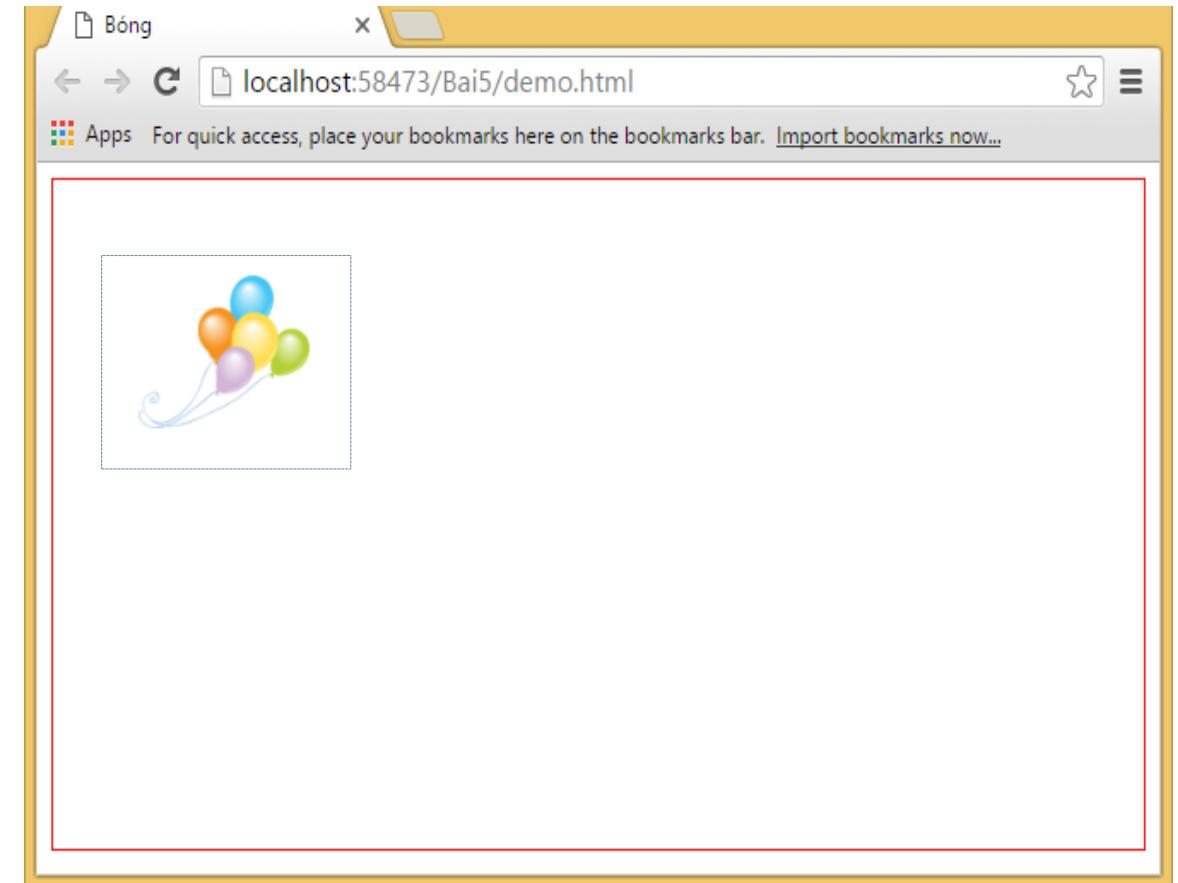
# BACKGROUND-POSITION



```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <title>Bóng</title>
    <style>
        div {
            border:1px solid red;
            height:350px;
            background-image: url('Image/bg.png');
            background-repeat:no-repeat;
            background-position: center center;
        }
    </style>
</head>
<body>
    <div></div>
</body>
</html>
```

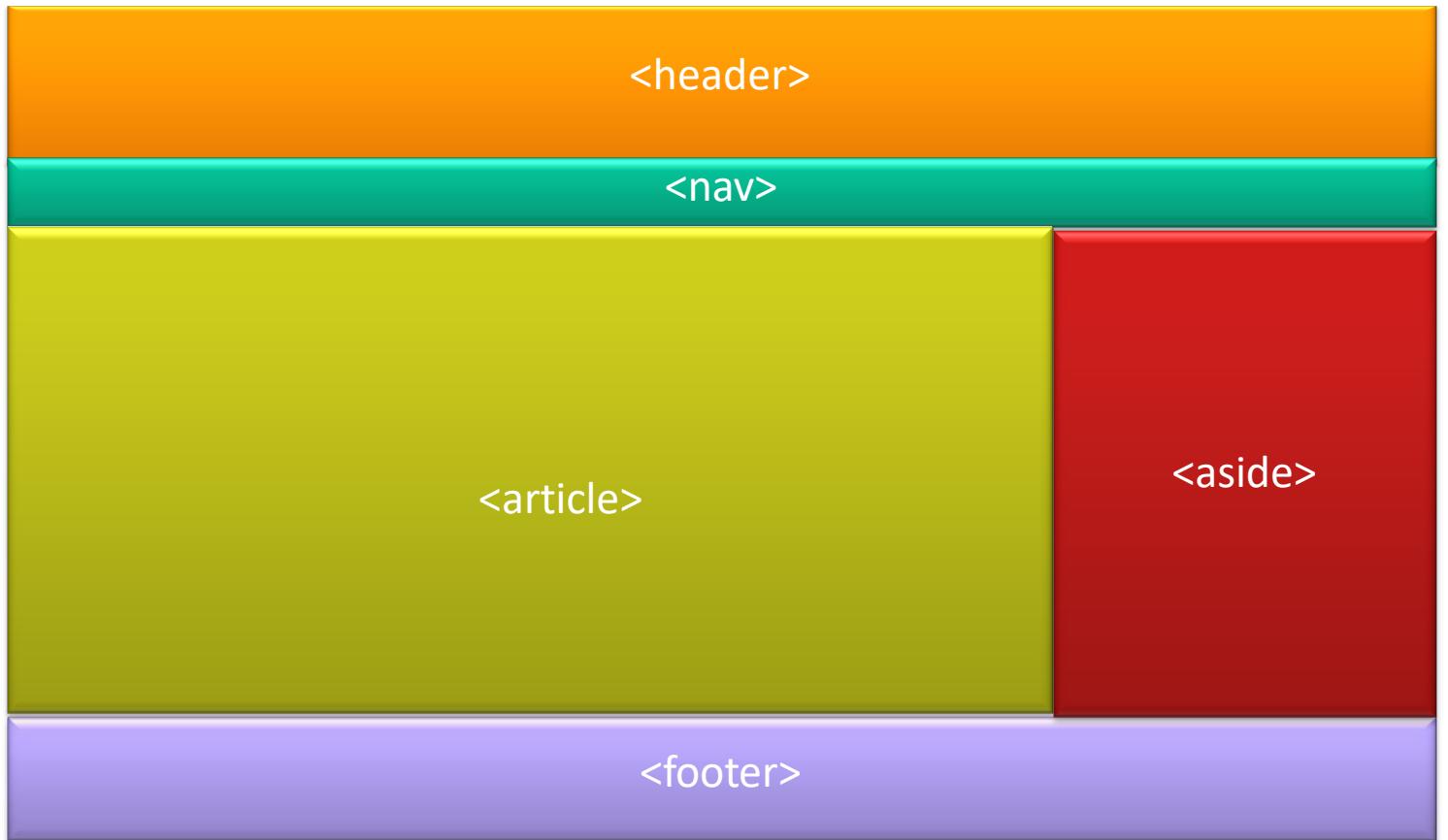
# BACKGROUND-SIZE

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <title>Bóng</title>
    <style>
        div {
            border: 1px solid red;
            height: 350px;
            background-image: url('Image/bg.png');
            background-repeat: no-repeat;
            background-size: 100% 100%; background-size: 100% 100%;
        }
    </style>
</head>
<body>
    <div></div>
</body>
</html>
```



# THIẾT KẾ LAYOUT

- Layout là bố cục của trang web (cách sắp xếp, trình bày nội dung trên trang web).
- Các thẻ trong HTML5 thường được sử dụng để thiết kế layout gồm:
  - <header>: phần đầu
  - <nav>: phần menu
  - <article>: phần nội dung
  - <aside>: cạnh bên
  - <footer>: phần chân
  - <section>: một phần

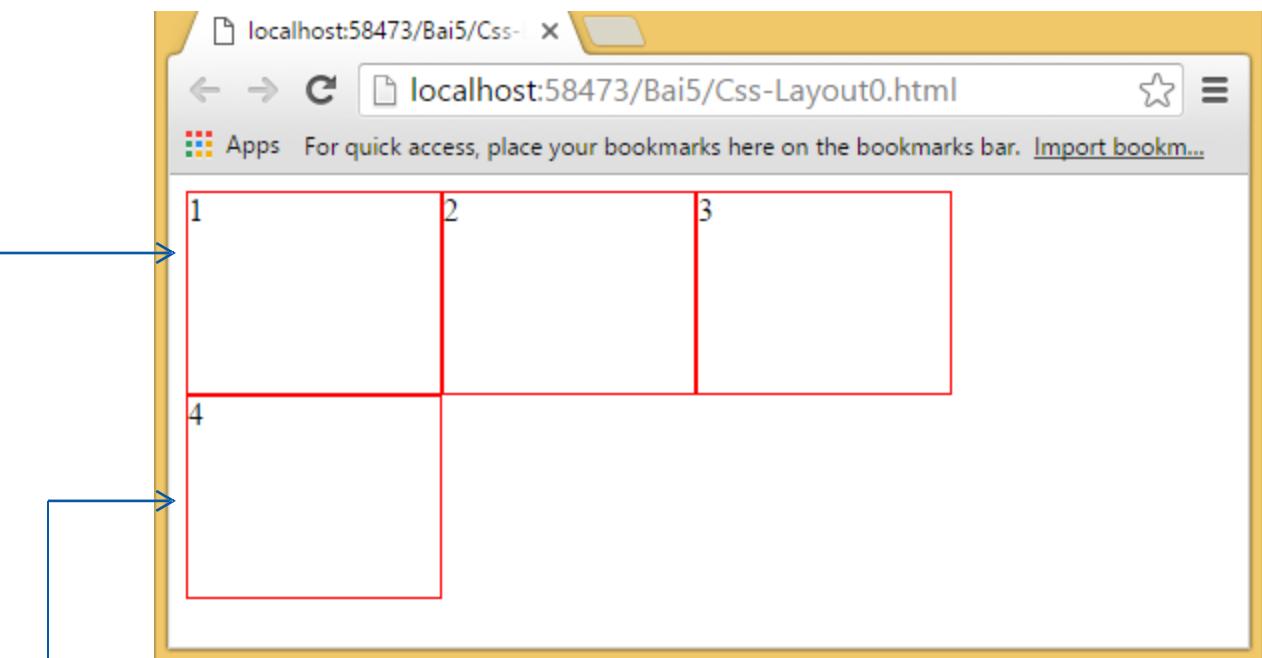


# THUỘC TÍNH CSS DÙNG TRONG THIẾT KẾ LAYOUT

- Các thẻ HTML5 chỉ nói lên ý nghĩa của các vùng, thực chất nó như `<div>`.
- Để bố trí chúng trên cùng một hàng phải sử dụng thuộc tính css chuyên dụng cho thiết kế layout là **float** và **clear**
  - **float: <left hoặc right>**
    - Thả nổi hộp bên trái (left) hoặc bên phải (right)
  - **clear: <left, right hoặc both>**
    - Xóa bỏ chế độ thả nổi bên trái (left), phải (right) hoặc cả 2 bên (both)
- Chú ý: khi thả nổi một hộp thì các hộp tiếp sau sẽ tự động thả nổi theo hướng của hộp trước. Để bỏ thả nổi, phải sử dụng clear.

# THUỘC TÍNH CSS THIẾT KẾ LAYOUT

```
<html>
<head>
    <title></title>
    <style>
        .d1, .d2, .d3, .d4{
            width:100px;
            height:100px;
            border:1px solid red;
        }
        .d1, .d2, .d3{
            float:left;
        }
        .d4{
            clear:both;
        }
    </style>
</head>
<body>
    <div class="d1">1</div>
    <div class="d2">2</div>
    <div class="d3">3</div>
    <div class="d4">4</div>
</body>
</html>
```

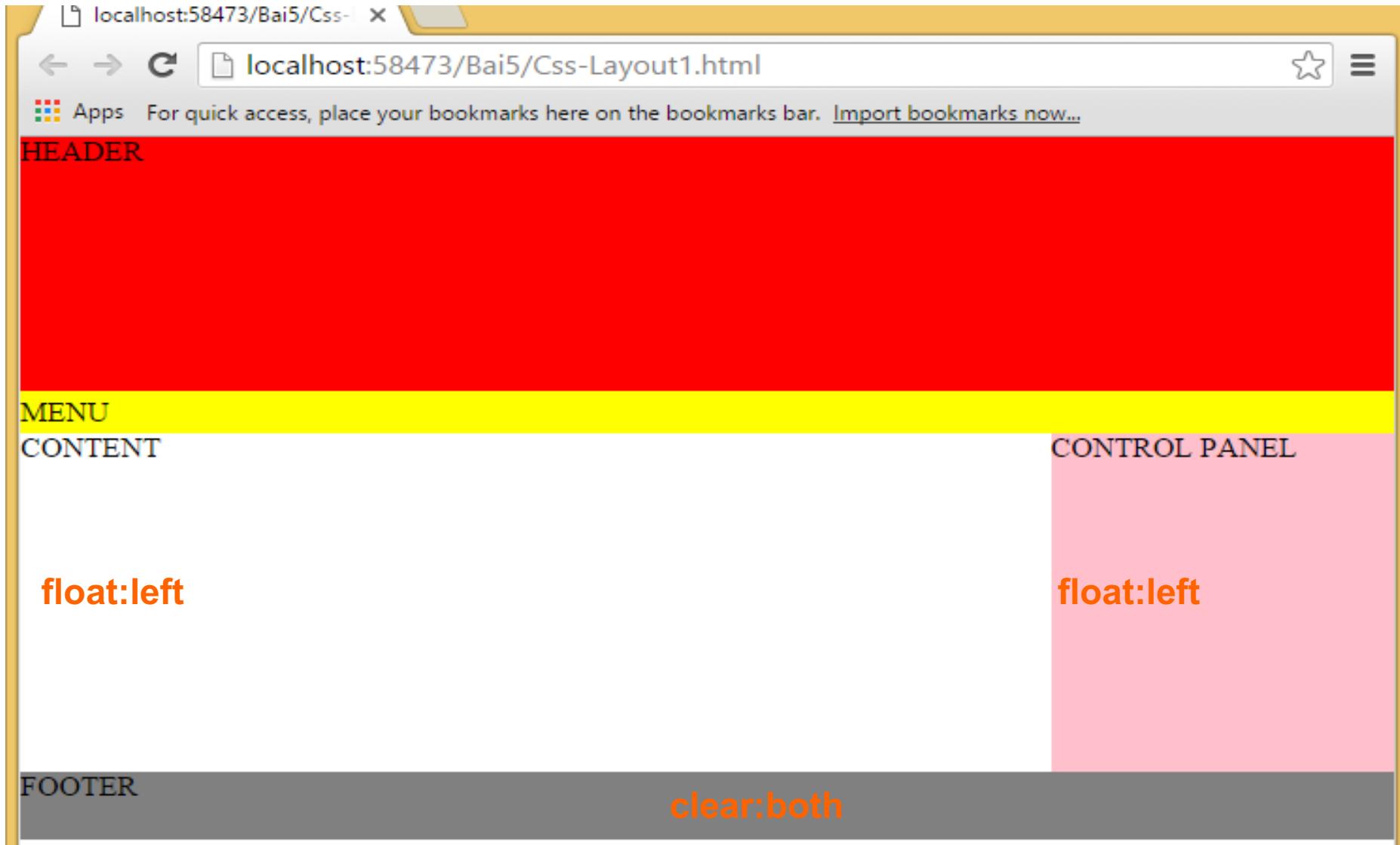


# THIẾT KẾ LAYOUT

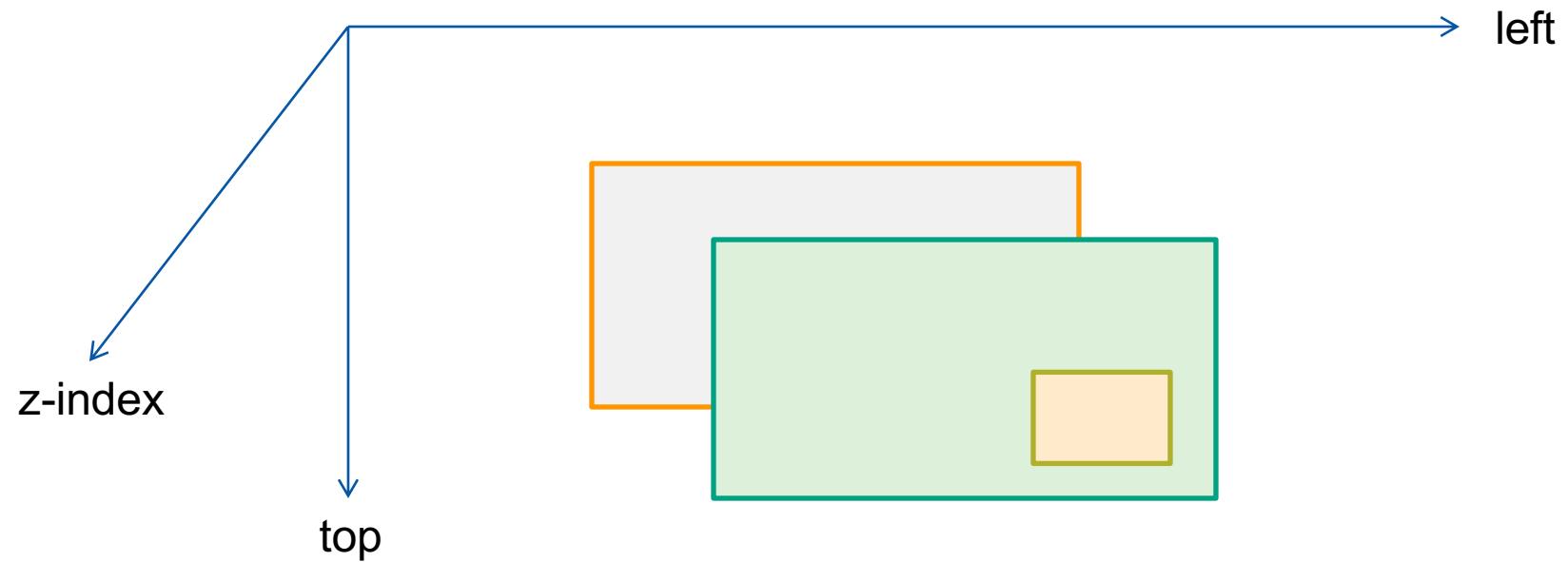
```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <title>Layout</title>
    <style>
        ...
    </style>
</head>
<body>
    <div class="wrapper">
        <header>HEADER</header>
        <nav>MENU</nav>
        <div>
            <article>CONTENT</article>
            <aside>CONTROL PANEL</aside>
        </div>
        <footer>FOOTER</footer>
    </div>
</body>
</html>
```

```
body{
    padding:0; margin:0;
}
header{
    height:150px; background:red;
}
nav{
    background:yellow;
    line-height:25px;
}
article{
    min-height:200px; width:75%; background:white;
    float:left;
}
aside{
    min-height:200px; width:25%; background:pink;
    float:left;
}
footer{
    height:40px; background:gray;
    clear:both;
}
```

# THIẾT KẾ LAYOUT



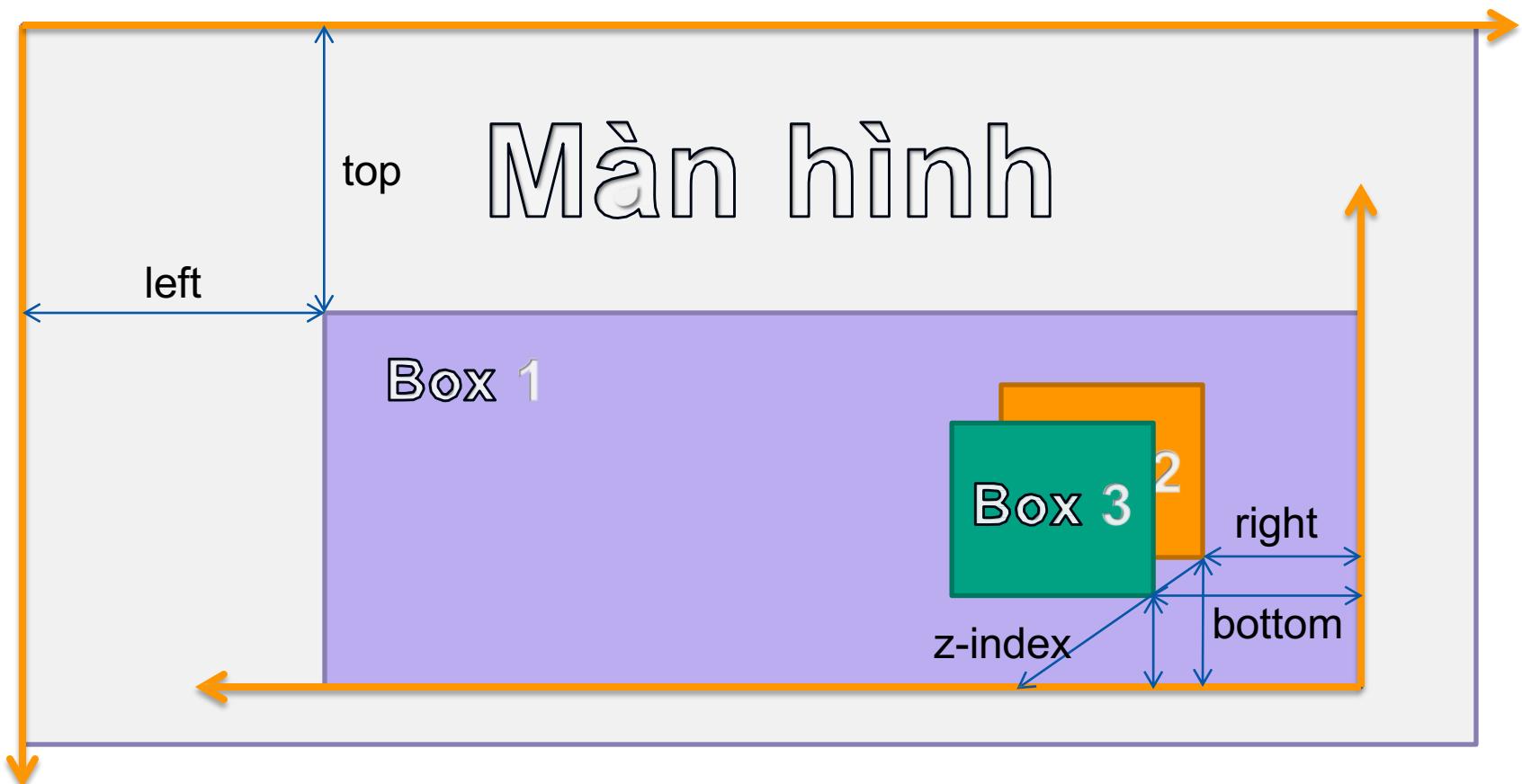
# ĐỊNH VỊ TRONG CSS



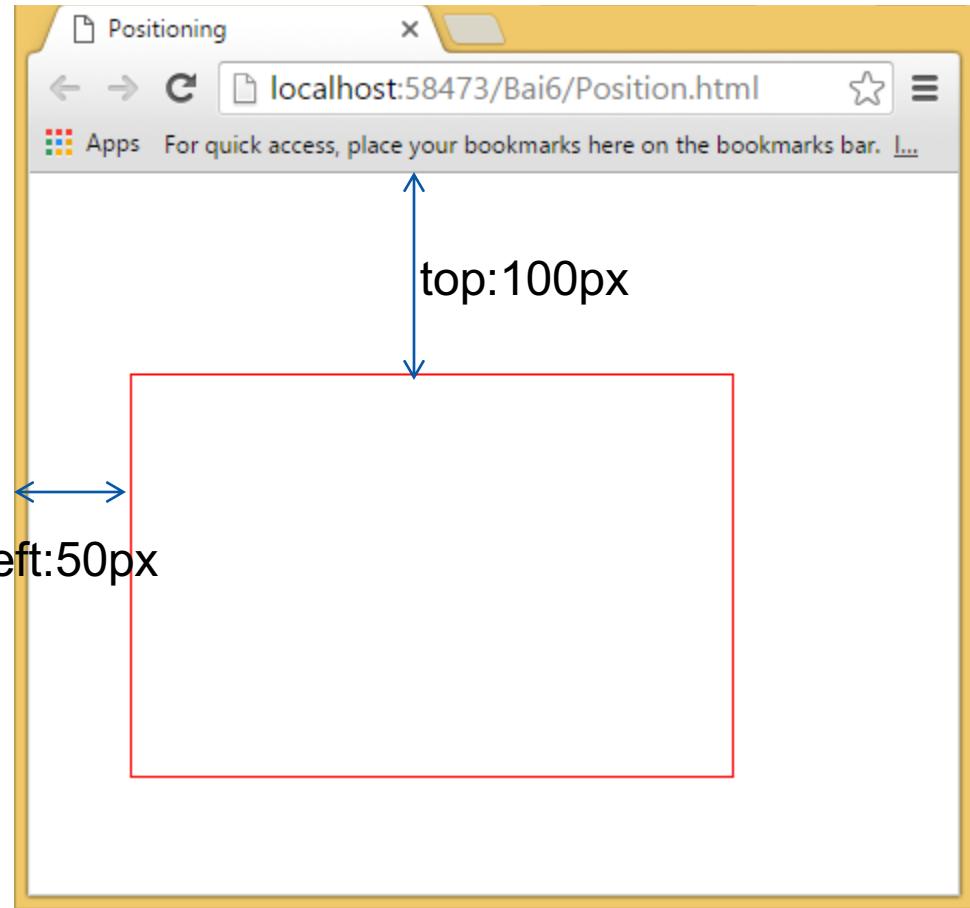
## ĐỊNH VỊ

- Định vị là đặt phần tử web tại một vị trí mong muốn.
- Web cho phép định vị theo không gian 3 chiều dựa vào các thuộc tính CSS sau đây

- **Position:** định vị
- **Left:** trái
- **Right:** phải
- **Top:** trên
- **Bottom:** dưới
- **Z-index:** xếp chồng

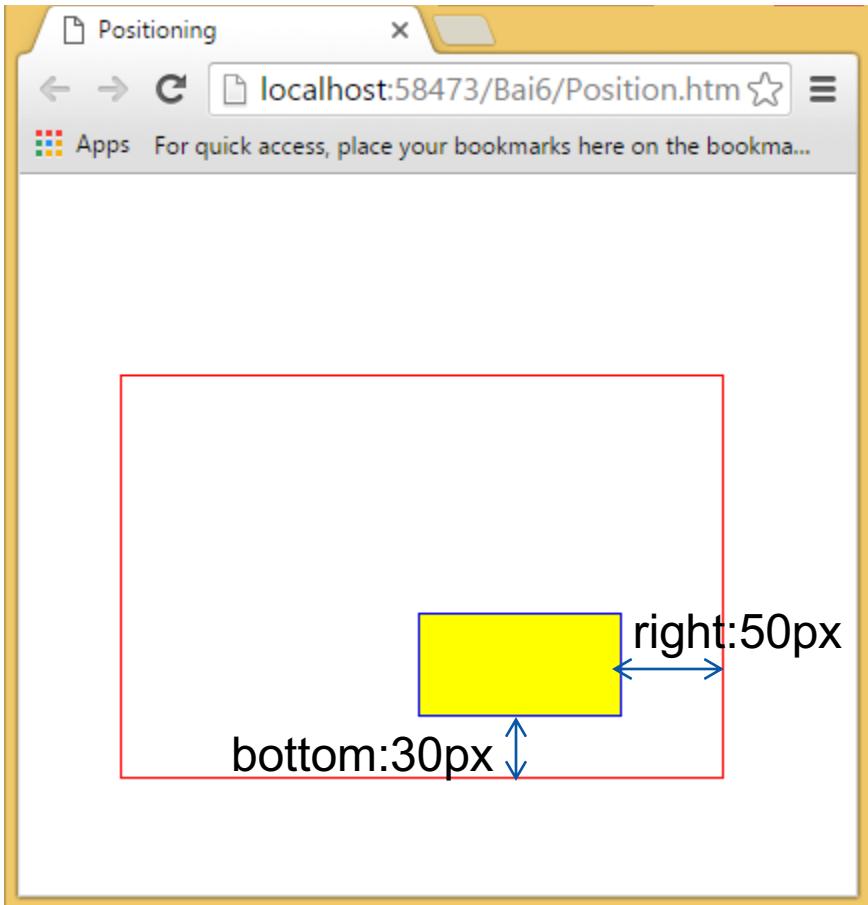


# VÍ DỤ 1 ĐỊNH VỊ



```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <title>Positioning</title>
    <style>
        .box1{
            width:300px;
            height:200px;
            border:1px solid red;
            position:absolute;
            top:100px;
            left:50px;
        }
    </style>
</head>
<body>
    <div class="box1"></div>
</body>
</html>
```

## VÍ DỤ 2 ĐỊNH VỊ



```
<style>
    .box1{
        width:300px;
        height:200px;
        border:1px solid red;
        position:absolute;
        top:100px;
        left:50px;
    }
    .box2{...}
</style>
<div class="box1">
    <div class="box2"></div>
</div>
```

The code block contains CSS styles for two classes: ".box1" and ".box2". The ".box1" style defines a red-bordered box with dimensions of 300px by 200px, positioned absolutely at top:100px and left:50px. The ".box2" style is partially defined with a yellow background and a blue border. A callout box highlights the ".box2" style properties: width:100px, height:50px, border:1px solid blue, background:yellow, position:absolute, bottom:30px, and right:50px.



# CƠ CHẾ ĐỊNH VỊ

- Các giá trị của thuộc tính **position** được sử dụng để xác định cơ chế định vị gồm
  - **position:static**: tĩnh (mặc định)
    - Định vị theo sự sắp xếp tự nhiên của HTML
  - **position:absolute**: tuyệt đối
    - Định vị tuyệt đối theo các thuộc tính css **left, right, bottom, top** so với **màn hình** hoặc **thẻ chứa** nếu chế độ định vị của thẻ chứa **khác static**
  - **position:relative**: tương đối
    - Định vị tương đối theo các thuộc tính css **left, right, bottom, top** so với vị trí **tự nhiên** của HTML
  - **position:fixed**: cố định khi cuộn màn hình
    - Định vị cố định theo các thuộc tính css **left, right, bottom, top** so với **màn hình** hoặc **thẻ chứa** nếu chế độ định vị của thẻ chứa **khác static**



# CƠ CHẾ ĐỊNH VỊ

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
<style>
div.fixed {
  position: fixed;
  bottom: 10px;
  right: 10px;
  width: 100px;
  height:100px;
  border: 3px solid #73AD21;
}
</style>
</head>
<body>
<h2>position: fixed;</h2>
<div class="fixed">
This div element has position: fixed;
</div>

</body>
</html>
```

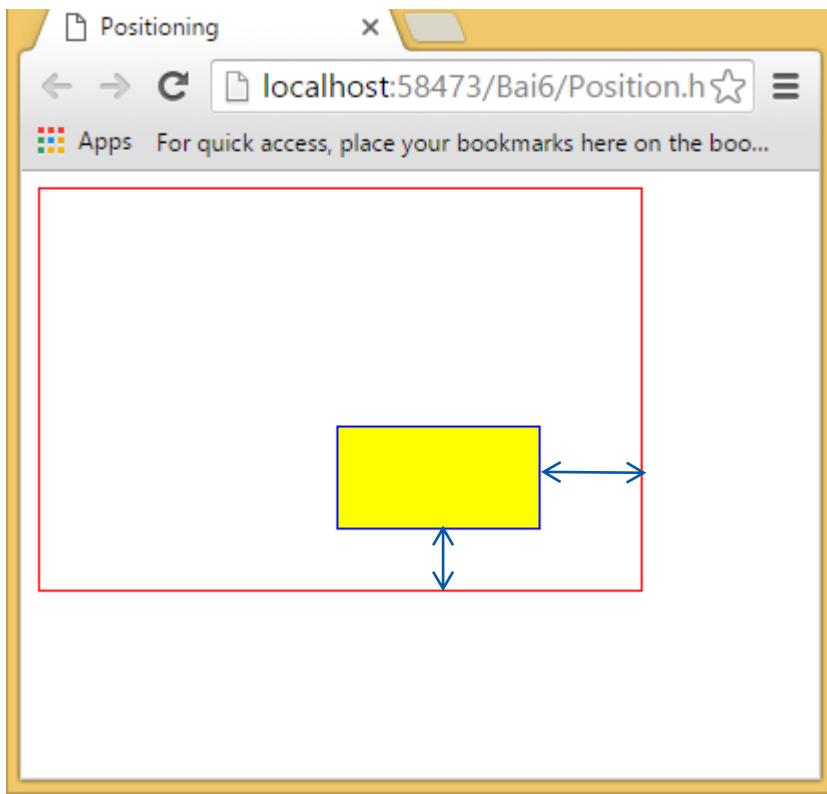
**position: fixed;**

This div  
element has  
position: fixed;



# ĐỊNH VỊ TUYỆT ĐỐI THEO THẺ CHỨA

- Muốn định vị tuyệt đối theo thẻ chứa thì
  - Định vị của thẻ chứa phải khác **static**
  - Định vị của thẻ bị chứa phải là **absolute**.



```
<style>
    .box1{
        width:300px; height:200px;
        border:1px solid red;
        position:relative;
    }
    .box2{
        width:100px; height:50px;
        border:1px solid blue;
        background:yellow;
        position:absolute;
        bottom:30px;
        right:50px;
    }
</style>
<div class="box1">
    <div class="box2"></div>
</div>
```

# Z-INDEX

- Z-index: Xác định thứ tự xếp chồng của các phần tử

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
<style>
img {
  position: absolute;
  left: 0px;
  top: 0px;
  z-index: -1;
}
</style>
</head>
<body>

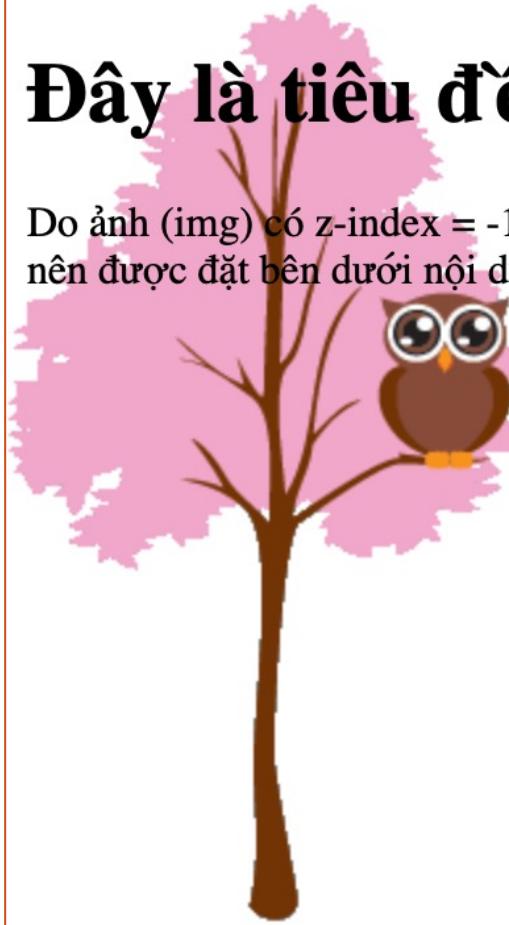
<h1>Đây là tiêu đề</h1>

<p>Do ảnh (img) có z-index = -1,
nên được đặt bên dưới nội dung text</p>

</body>
</html>
```

## Đây là tiêu đề

Do ảnh (img) có z-index = -1,  
nên được đặt bên dưới nội dung text



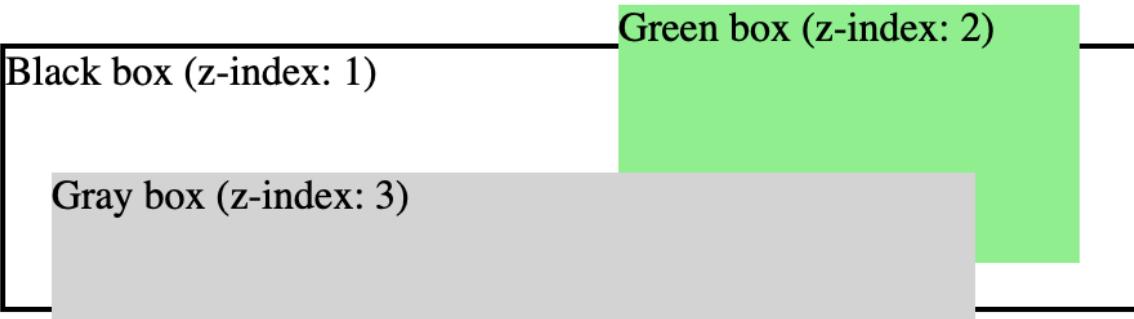
# VI DỤ Z-INDEX

```
.container {  
    position: relative;  
}  
  
.black-box {  
    position: relative;  
    z-index: 1;  
    border: 2px solid black;  
    height: 100px;  
    margin: 30px;  
}  
  
.gray-box {  
    position: absolute;  
    z-index: 3;  
    background: lightgray;  
    height: 60px;  
    width: 70%;  
    left: 50px;  
    top: 50px;  
}  
  
.green-box {  
    position: absolute;  
    z-index: 2;  
    background: lightgreen;  
    width: 35%;  
    left: 270px;  
    top: -15px;  
    height: 100px;  
}
```

```
<body>  
  
<h1>Z-index Example</h1>  
  
<p>An element with greater stack order is always above an element with a lower stack order.</p>  
  
<div class="container">  
    <div class="black-box">Black box (z-index: 1)</div>  
    <div class="gray-box">Gray box (z-index: 3)</div>  
    <div class="green-box">Green box (z-index: 2)</div>  
</div>  
  
</body>
```

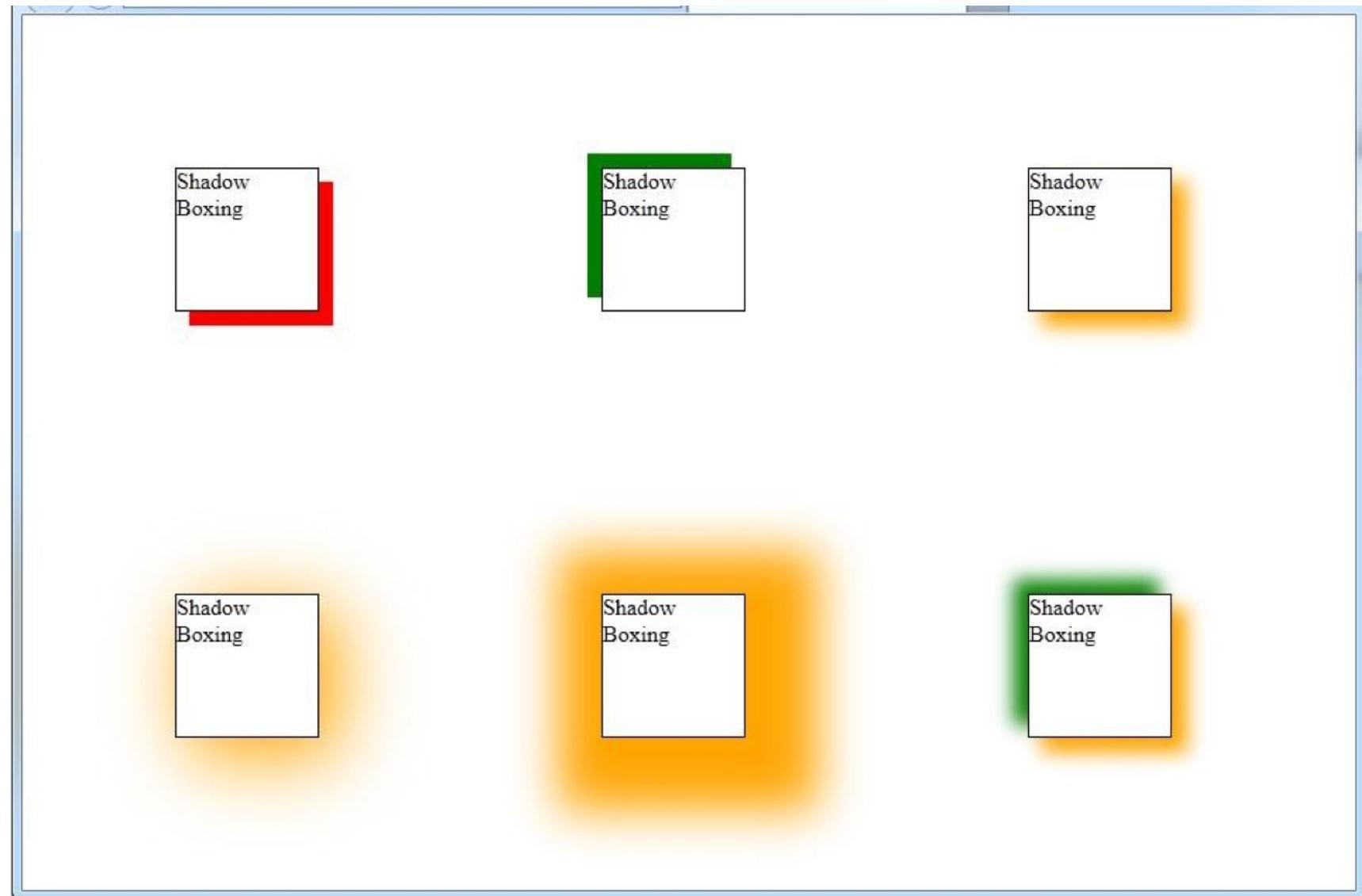
## Z-index Example

An element with greater stack order is always above an element with a lower stack order.



# BÀI TẬP

Thiết kế giao diện  
HTML & CSS cho  
trang web sau:



# ÔN TẬP 1

## THIẾT KẾ GIAO DIỆN HTML & CSS CHO FORM LIÊN HỆ

### Liên hệ với chúng tôi

#### TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 1 Phố Xóm - Phú Lãm - Hà Đông - Hà Nội

Điện thoại: (024) 35577799

Email: dnu@dainam.edu.vn



Vui lòng điền đầy đủ thông tin tại các mục có dấu (\*)

Họ và tên (\*)

Email (\*)

Tiêu đề (\*)

Số điện thoại (\*)

Nội dung (\*)

Gửi

# ÔN TẬP 2

## BỔ SUNG MENU CHO TRANG WEB

f | Thông tin tuyển sinh 2022 | Đóng góp ý kiến | Cổng thông tin sinh viên | Email | Thư viện số | Q | Tiếng Việt ▾

 **ĐẠI HỌC ĐẠI NAM**  
"HỌC ĐỂ THAY ĐỔI"

Giới thiệu Tuyển sinh Phòng Khoa Sau ĐH Đào tạo Sinh viên KHCN - HTDT Ba công khai Mở rộng ▾

Khối Sức khỏe »  
Khối kỹ thuật »  
Khối Kinh tế »  
Khối khoa học xã hội và nhân văn »  
Khoa Đào tạo và Phát triển kỹ năng mềm  
Khoa Lý luận chính trị  
Khoa Quốc tế  
Khoa Giáo dục quốc phòng - an ninh

### Liên hệ

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM**

Địa chỉ: Số 1 Phố Xóm - Phú Lãm - Hà Đông - Hà Nội  
Điện thoại: (024) 35577799  
Email: dnu@dalnam.edu.vn



Họ và tên (\*)  
Email (\*)  
Tiêu đề (\*)  
Số điện thoại (\*)  
Nội dung (\*)

GỬI

# ÔN TẬP 3

## TẠO BỐ CỤC TRANG WEB



**ĐẠI HỌC ĐẠI NAM**  
"Học để thay đổi"

- [TRANG CHỦ](#)
- [CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO](#)
- [LỊCH ĐĂNG KÝ HỌC](#)
- [Q. TRA CỨU VĂN BẰNG](#)
- [HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ](#)
- [DIỄN ĐÀN](#)

**CÀI ĐẶT ỨNG DỤNG MOBI (Hướng dẫn cài đặt)**

[Download on the App Store](#) [GET IT ON Google Play](#)

**ĐĂNG NHẬP**

Tên đăng nhập  
Nhập mật khẩu  
 Ghi nhớ mật khẩu

**Đăng nhập** Bạn quên mật khẩu của mình?

**SỰ KIỆN**

Xem tất cả

**TIN TỨC**

Thông báo V/v: Tổ chức thi kết thúc học phần cuối học kỳ 2 năm học 2021-2022

Thông báo V/v: Kế hoạch giải đáp thắc mắc đề cương ôn tập tốt nghiệp cho sinh viên khóa 11 ngành Dược học

Thông báo V/v: Học bổ sung các học phần thực hành cho sinh viên khóa 13 khoa Điều Dưỡng và sinh viên học lại các học phần tiếng Trung Quốc 1,2,3,4

[Xem tất cả](#)

**THÔNG BÁO**

Công văn đến V/v: Làm thủ tục để cấp tài khoản định danh điện tử

Thông báo V/v: Tổ chức thi kết thúc học phần cuối học kỳ 2 năm học 2021-2022

Thông báo V/v: Kế hoạch giải đáp thắc mắc đề cương ôn tập tốt nghiệp cho sinh viên khóa 11 ngành Dược học

Thông báo V/v: Học bổ sung các học phần thực hành cho sinh viên khóa 13 khoa Điều Dưỡng và sinh viên học lại các học phần tiếng Trung Quốc 1,2,3,4

[Xem tất cả](#)

Copyright ©2014 Trường Đại học Đại Nam  
Phần mềm Quản lý đào tạo UniSoft 6.0 phát triển bởi Thiên An

Sinh viên Online: 1  
Khách Online: 8

Unisoft